

## HAI MƯƠI NĂM SÓNG GIÓ TRONG QUAN HỆ LIÊN XÔ - TRUNG QUỐC (1959 - 1979)

Ths. Nguyễn Thanh Thủy  
Cao đẳng sư phạm Hải Dương

*Lịch sử không lặp lại, nhưng những quy luật của lịch sử trong quá khứ thì không thể không khẳng định trong hiện tại và tương lai. Quan hệ Nga - Trung Quốc trong những năm gần đây luôn thu hút được sự chú ý của các nhà chiến lược toàn thế giới bởi sự nóng nản của nó. Nhưng ngược dòng lịch sử, nhìn lại quá khứ, mỗi quan hệ đối tác chiến lược Nga - Trung hiện nay đã từng trải qua hai mươi năm đầy sóng gió. Vì thế, muốn phân tích sâu sắc và toàn diện mối quan hệ Nga - Trung Quốc hiện nay, cũng như để đánh giá xu hướng phát triển của mối quan hệ này trong tương lai, ta phải bắt đầu nhìn và đánh giá từ những cơ sở trong quá khứ.*

### Thời kỳ 1959 đến 1969

Sau 10 năm xây dựng quan hệ "Đồng minh chiến lược", từ năm 1959 đến năm 1969, quan hệ Xô - Trung từng bước rạn nứt và dần tan vỡ. Mâu thuẫn Xô - Trung bắt đầu từ sự bất đồng giữa hai Đảng của hai nước: Những bất đồng được bộc lộ từ năm 1956, trong Đại hội lần thứ XX Đảng Cộng sản Liên Xô, hai nước đã có những tranh luận về

tư tưởng, trong đó Trung Quốc đã phê phán Stalin<sup>1</sup>. Tiếp đó, trong Hội nghị 12 Đảng Cộng sản Trung Quốc, Mao Trạch Đông đã khẳng định "gió Đông thổi bạt gió Tây"<sup>2</sup> để nhấn mạnh ưu thế của phương Đông với phương Tây. Nhưng chính trong hội nghị này lại tiếp tục nảy sinh những bất đồng ý kiến, những mâu thuẫn về các vấn đề lý luận giữa Liên Xô và Trung Quốc, đặc biệt là vấn đề đánh giá "đế quốc Mỹ" như thế nào, nên câu nói đó cũng mang hàm nghĩa là Trung Quốc phương Đông sẽ sửa chữa những sai lầm của Liên Xô phương Tây.

Sự bất đồng ban đầu chỉ xoay quanh vấn đề lý luận. Liên Xô muốn né tránh các cuộc xung đột có thể trở thành mầm mống của chiến tranh nên đã thực hiện con đường hoà hiệp "chung sống hoà bình" với Mỹ, còn Trung Quốc lại khẳng định "đế quốc Mỹ là nguồn gốc chiến tranh và là kẻ thù tàn ác

<sup>1</sup> John King Fairbank and Robert Bowie (1962), *Communist China 1955 - 1959: Policy Documents with Analysis*, Harvard University Press.

<sup>2</sup> TTXVN, *Kiểm điểm lại mâu thuẫn Xô - Trung*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 1/3/1983.

nhất của nhân dân thế giới"<sup>3</sup>, từ đó Trung Quốc đã lên án sự thoả hiệp Xô - Mỹ. Bên cạnh đó, vấn đề "chủ nghĩa xét lại" cũng trở thành cuộc tranh luận gay gắt: Trong vấn đề Nam Tư, Liên Xô khẳng định "*Nam Tư là nước XHCN*" còn Trung Quốc nhấn mạnh "*Tình trạng vô chính phủ tư bản chủ nghĩa tồn tại trong mọi lĩnh vực của Nam Tư*"<sup>4</sup> và coi Tổng thống Tito là "*kẻ đại diện của chủ nghĩa xét lại hiện đại*"; Trong vấn đề Anbani, Trung Quốc gọi sự phê phán Anbani của Liên Xô là "sự áp đặt chứ không phải phương pháp của đảng anh em", nhưng trong hội nghị các Đảng Cộng sản, Liên Xô vẫn tiếp tục phê phán Anbani... Những bất đồng này không chỉ là những tranh luận đơn thuần, mà là *sóng ngầm* của những vấn đề tiềm ẩn từ trong lịch sử, vì thế nó ngày càng căng thẳng và dần trở thành duyên cớ chia rẽ quan hệ giữa hai Đảng.

Đến năm 1960, sự bất đồng của hai Đảng chính thức được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tháng 1/1960, tạp chí Hồng Kỳ của Trung Quốc đăng bài "Chủ nghĩa Lênin muôn năm" là sự kiện đầu tiên công khai hoá những bất ổn trong quan hệ hai nước<sup>5</sup>. Ngay sau đó Liên Xô thực hiện rút các chuyên gia khỏi Trung Quốc.

Từ 1961 đến 1965, những bất đồng giữa hai Đảng ngày càng lớn và sự đấu tranh gay gắt giữa hai nước không ngừng tăng lên. Đặc biệt, sau cuộc gặp gỡ giữa những nhà lãnh đạo của hai Đảng ở Matxcova (từ ngày 5 đến ngày 20/7/1963) trong bầu không khí căng thẳng, bế tắc, *cuộc chiến về chính trị giữa hai nước chính thức bắt đầu*, công kích lẫn nhau thông qua thư từ, báo chí; chia rẽ đảng phái, chống đối lẫn nhau. Trong bức thư ngày 30/3/1963, Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đã lên án Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc có những *đả kích không có căn cứ đối với Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô*<sup>6</sup>. Ngay sau đó, ngày 14/6/1963, Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc gửi thư phản đối Liên Xô và tiếp tục đưa ra những lời lên án Liên Xô về việc Liên Xô yêu cầu Trung Quốc rút 5 nhân viên của Đại sứ quán Trung Quốc tại Liên Xô và nghiên cứu sinh của Trung Quốc ở Liên Xô về nước. Trung Quốc khẳng định: *Liên Xô đã tiếp tục làm cho mối quan hệ hai bên xấu đi nghiêm trọng, rằng Liên Xô là "chủ nghĩa xét lại", "chủ nghĩa bành trướng bá quyền"*<sup>7</sup>. Trong 2 năm 1963 và 1964, hai bên đã công kích kịch liệt lẫn nhau, trong đó nổi bật nhất là 11 lá thư, tuyên bố giữa hai Đảng (14/7/1963; 19/7/1963; 29/11/1963; 20/2/1964; 22/2/1964; 27/2/1964; 29/2/1964; 7/3/1964; 7/5/1964; 15/6/1964; 29/8/1964).

<sup>3</sup> John King Fairbank and Robert Bowie (1962), *Communist China 1955 - 1959: Policy Documents with Analysis*, Harvard University Press

<sup>4</sup> Griffith William E.(1970), *The Sino - Soviet Rift*, MIT Press, Cambridge.

<sup>5</sup> TTXVN, *Kiểm điểm lại mâu thuẫn Xô - Trung*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 1/3/1983.

<sup>6</sup> BCH TW Đảng Cộng sản Trung Quốc, (1964), *Bảy bức thư trao đổi giữa BCH TW Đảng Cộng sản Trung Quốc với BCH TW Đảng Cộng sản Liên Xô*, Nxb Bắc Kinh 4.

<sup>7</sup> Như trên.

Đến nửa cuối thập kỷ 60 của thế kỷ XX, những bất đồng, căng thẳng Xô - Trung không còn chỉ diễn ra giữa hai Đảng nữa và cũng không dừng lại ở công kích, chống đối lẫn nhau nữa mà nó ngày càng diễn tiến phức tạp: những cuộc xô xát nhỏ bắt đầu diễn ra ở Matxcova và Bắc Kinh lôi cuốn học sinh, công nhân và quần chúng tham gia. Giữa lúc đó, vụ Liên Xô tiến quân vào Tiệp Khắc năm 1968 càng làm cho Trung Quốc cảnh giác hơn. Trung Quốc đã tố cáo Liên Xô là "đế quốc xã hội" và cũng từ đây, vấn đề biên giới hai nước được đẩy lên đỉnh cao.

Vấn đề đường biên giới Xô - Trung thực chất là vấn đề tiềm ẩn từ trong lịch sử: Cuối thế kỷ XIX, khi trở thành một nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến, Trung Quốc đã phải kí Hiệp ước Bất bình đẳng với các nước đế quốc - trong đó có Nga. Với Nga, Trung Quốc đã phải kí những hiệp ước bất bình đẳng như: Hiệp ước Nípso năm 1689, xác định biên giới Nga - Trung ở phía Đông; Hiệp ước Burinsky năm 1727, xác định đường biên giới Nga - Trung ở đoạn giữa; đặc biệt là Hiệp ước Ái hồn Trung - Nga kí năm 1858, giải quyết phần biên giới phía bắc Hắc Long giang, sông Ôtôly; Hiệp ước Bắc Kinh Trung - Nga năm 1860, giải quyết vùng biên giới miền tây Trung Quốc, Hiệp ước Petersburg năm 1881... Qua các hiệp ước bất bình đẳng đó, Trung Quốc đã mất nhiều vùng đất thuộc biên giới Xô - Trung<sup>8</sup>.

Những hiệp ước trên có những điều khoản bất công quy định về quyền lãnh sự tại phán đối với người Nga. Người Nga được hưởng quyền tối huệ quốc và quyền tự do buôn bán ở Trung Quốc. Nhưng tất cả những quyền tối huệ quốc và những điều khoản bất công nói trên đều đã được nhà nước Liên Xô bãi bỏ ngay từ khi mới ra đời (trong khi các nước phương Tây vẫn lần lữa mãi đến Chiến tranh thế giới thứ Hai. Tuy nhiên, khi tuyên bố bãi bỏ những điều khoản bất công trong các hiệp ước trước đó, chính phủ Liên Xô không đặt lại thành vấn đề đường biên giới hai nước.

Sau khi cách mạng Trung Quốc thành công (1949), Trung Quốc đã muốn giải quyết vấn đề biên giới theo hướng huỷ bỏ những hiệp ước trong lịch sử, đưa biên giới Trung Quốc trở về nguyên trạng như trước khi kí các hiệp ước, nhưng Liên Xô không chấp nhận những đề nghị từ phía Trung Quốc vì đường biên giới Xô - Trung đã được phân định theo các hiệp nghị và đã được sự xác nhận của công pháp quốc tế. *Nguyên tắc tính liên tục, bất khả xâm phạm và ổn định của đường biên giới hiện tại đã được ghi trong Hiến chương Liên hợp quốc trong tuyên bố Băng Đung năm 1955.*

Tuy vấn đề chưa được giải quyết, nhưng trong thập kỷ 50 của thế kỷ XX, do quan hệ Xô - Trung đang tốt đẹp, hơn nữa Trung Quốc đang tập trung khôi phục kinh tế nên vấn đề biên giới được gác lại, Trung Quốc chấp nhận giữ nguyên hiện trạng biên giới. Trong suốt 10 năm (1949-1959), biên giới

<sup>8</sup> TTXVN, *Thực chất những khó khăn trong các cuộc thương lượng về vấn đề biên giới Xô - Trung*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 5/2/1982.

Xô-Trung vẫn thực sự là đường biên giới hữu nghị. Trong những văn kiện như: "*Hiệp ước hữu nghị đồng minh và tương trợ Xô - Trung*" kí ngày 14/2/1950; "*Tuyên bố chung giữa hai chính phủ Liên Xô và chính phủ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa*" ngày 12/10/1954 và "*Tuyên bố chung Xô - Trung*" ngày 18/1/1957 đều khẳng định quan hệ hữu nghị hai nước dựa trên nguyên tắc tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau mà không có một điều khoản nào - dù là gián tiếp- nói đến vấn đề biên giới.

Sang thập kỷ 60 của thế kỷ XX, cùng với sự bất đồng giữa hai nước ngày càng tăng thì vấn đề biên giới cũng trở nên ngày càng căng thẳng. Cuộc đàm phán thứ nhất về biên giới Xô - Trung được tiến hành từ tháng 2 đến tháng 7/1964 nhưng hai bên không ký được hiệp định. Trung Quốc đưa ra những yêu sách đòi Liên Xô trước hết phải công nhận sự bất công của các hiệp ước Nga - Hoa trước đó về biên giới nhằm dùng lí lẽ đó làm cơ sở để giải quyết vấn đề biên giới bằng thương lượng<sup>9</sup>. Còn lập trường của Liên Xô là sẽ xác định lại một cách cụ thể đường biên giới ở những đoạn nhất định, lấy những văn kiện hiện hữu và những điều đã được kí kết giữa Nga và Trung Quốc trước đó làm cơ sở<sup>10</sup> vì việc phân định đường biên giới Nga - Hoa đã được hơn 100 năm và trong thời gian đó có một số vùng đã thay đổi, nhiều nơi mốc biên giới cũ không còn nữa. Sau cuộc

đàm phán thứ nhất không thành, vết rạn nứt trong quan hệ Liên Xô-Trung Quốc ngày càng lớn, dòng chảy quan hệ Liên Xô - Trung Quốc đã thực sự tắc nghẽn.

Đến tháng 9/1964, Trung Quốc lại yêu cầu xét lại các vùng lãnh thổ biên giới hai nước<sup>11</sup>, nhưng các cuộc đàm phán diễn ra đều hoàn toàn bế tắc vì lập trường hai nước không thay đổi. Vấn đề then chốt làm cho các cuộc đàm phán Xô - Trung bị bế tắc vẫn là những yêu sách của Bắc Kinh về lãnh thổ đối với Liên Xô. Sự bế tắc trong đàm phán đã đẩy quan hệ Xô - Trung đến tột cùng căng thẳng và kết quả tất yếu là cuộc "*chiến tranh chính trị*" được thay bằng "*chiến tranh vũ trang*".

Từ đầu năm 1968 đến tháng 3/1969 có tới 4.180 vụ xung đột vũ trang dọc biên giới hai nước<sup>12</sup>, diễn hình căng thẳng và đẫm máu là quá trình xung đột ở đảo Damansky (Trần Bảo) trên sông Ussuri (Ôtôly) tháng 3/1969.

Sau quá trình xung đột đỉnh cao, hai bên chấp nhận trở lại đàm phán, nhưng các cuộc đàm phán cuối năm 1969 và năm 1970 đều vẫn hoàn toàn bế tắc vì Trung Quốc vẫn cứng rắn buộc Liên Xô phải công nhận "những vùng đất tranh chấp", Trung Quốc coi đây là một điều kiện tiên quyết, bất di bất dịch để giải quyết mâu thuẫn hai nước. Trong khi đó, Liên Xô vẫn khẳng định "không có vùng đất tranh chấp", "không có

<sup>9</sup> BCH TW Đảng Cộng sản Liên Xô, (1964), *Thư trao đổi ý kiến về các vấn đề quốc tế giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nxb Sự thật.

<sup>10</sup> Như trên.

<sup>11</sup> TTXVN, *Thực chất những khó khăn trong các cuộc thương lượng về vấn đề biên giới Xô - Trung*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 5/2/1982.

<sup>12</sup> TTXVN, *Kiểm điểm lại mâu thuẫn Xô - Trung*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 1/3/1983.

hiệp ước bất công", Liên Xô chủ trương giữ nguyên hiện trạng biên giới. Sự thất bại trong các cuộc đàm phán này đã đặt dấu chấm hết cho hi vọng nối lại quan hệ "đồng minh chiến lược Xô - Trung".

Như vậy năm 1969 là mốc đánh dấu sự thay đổi hoàn toàn của mối quan hệ "đồng minh chiến lược Xô - Trung", đây hai nước sang hai chiến tuyến hoàn toàn đối đầu và thù địch với nhau.

### Thời kỳ 1969 - 1979

Sự đối đầu giữa hai nước XHCN lớn nhất ở thời điểm này là mong chờ của Mỹ, là cơ hội vàng để Mỹ kéo Trung Quốc về phía Mỹ, tăng thêm đồng minh và sức mạnh để chống Liên Xô.

Về phía Trung Quốc, với tư tưởng "kẻ thù của kẻ thù là bạn"<sup>13</sup>, Trung Quốc đã nhanh chóng ngả về phía Mỹ, chấm dứt thời kỳ thực hiện chính sách đối ngoại "giương cung bắn cả hai phía" của thập kỷ 60, chuyển hướng sang thực hiện chính sách ngoại giao "hợp tung", bắt tay với Mỹ, dựa vào Mỹ để phát triển và chống Liên Xô.

Mốc đánh dấu việc Trung Quốc hoàn toàn ngả về phía Mỹ, quay lưng lại với Liên Xô là tháng 2/1972, khi Trung Quốc kí với Mỹ Thông cáo Thượng Hải. Thông cáo Thượng Hải đã trở thành sợi dây ràng buộc Trung Quốc và Mỹ vào một mối quan hệ

"đồng minh" mới: cùng chống "chủ nghĩa bá quyền" Liên Xô.

Sau Thông cáo Thượng Hải, quan hệ Mỹ - Trung nhanh chóng phát triển. Trục "liên hoành" Mỹ - Trung đã tạo điều kiện cho cả Mỹ và Trung Quốc đẩy mạnh các hoạt động chống Liên Xô: Mỹ đẩy mạnh chạy đua vũ trang, đẩy mạnh cuộc chiến tranh ở Đông Dương để thủ tiêu chủ nghĩa cộng sản; Trung Quốc tuyên bố không gia hạn "Hiệp ước đồng minh Xô - Trung"; ủng hộ việc duy trì "Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật" ở Châu Á - Thái Bình Dương; Trung Quốc tán thành sự có mặt của Mỹ ở Đông Nam Á; Trung Quốc đặt quan hệ với NATO. Đầu năm 1971, Liên Xô đề nghị Trung Quốc và Liên Xô kí Hiệp ước Không sử dụng vũ lực trong quan hệ; Năm 1973 Liên Xô lại kiến nghị kí Hiệp ước Không tấn công nhau giữa hai nước, nhưng Trung Quốc đã bác bỏ hai yêu cầu trên của Liên Xô; thậm chí các nhà lãnh đạo Trung Quốc còn kêu gọi thành lập mặt trận toàn thế giới để chống Liên Xô, chống "chủ nghĩa bá quyền thế giới"... Thực chất cả Mỹ và Trung Quốc đều muốn lợi dụng nhau để đạt được mục đích của mình, còn quan hệ Xô - Trung bị đẩy vào tình trạng không chỉ căng thẳng mà còn là thù địch suốt thập kỉ 70 của thế kỷ XX.

Quan hệ Mỹ - Trung càng phát triển bao nhiêu thì quan hệ Xô - Trung lại càng căng thẳng bấy nhiêu. Từ tháng 8/1973, sau Đại Hội X Đảng Cộng sản Trung Quốc, chủ

<sup>13</sup> Oksenberg, Michael and Robert Oxnam (1978), *Dragon and Eagle: United states - China Relations, past and future*, Basic books, NewYork.

trương chống Liên Xô của đường lối đối ngoại Bắc Kinh đã được xác nhận về mặt pháp lí. Chủ tịch Trung Quốc Mao Trạch Đông đã đưa ra và nhấn mạnh thuyết 3 thế giới (Liên Xô và Hoa Kỳ là thế giới thứ nhất; lực lượng trung gian như Canada, Nhật Bản, châu Âu là thế giới thứ 2; còn Trung Quốc là thế giới thứ 3)<sup>14</sup>. Thực chất, học thuyết thế giới thứ 3 của Mao chỉ được dùng làm bình phong cho chính sách "liên Mỹ" của Trung Quốc.

Trước tình hình đó, nếu trong những năm nửa cuối thập niên 60 của thế kỷ XX, Liên Xô thị uy sức mạnh ở Tiệp Khắc và biên giới Xô - Trung thì sang những năm 70 của thế kỷ XX, Liên Xô bắt đầu thị uy sức mạnh của mình ở Đông Dương. Bên cạnh đó, coi thường việc Trung Quốc chống "chủ nghĩa bá quyền", cuối năm 1979 Liên Xô đã huy động hàng vạn quân tiến vào Apganistan, tạo ảnh hưởng trực tiếp đến Pakisstan và Trung Quốc. Ngoài ra Liên Xô còn liên minh với Ấn Độ để khống chế Trung Quốc từ phía Tây. Trung Quốc bị đẩy vào tình thế phải chịu sức ép ở suốt dọc tuyến biên giới Đông Nam và Tây Nam, khiến cho toàn bộ tuyến biên giới của Trung Quốc "không yên ổn".

Mâu thuẫn Xô - Trung trong thập kỷ 70 không chỉ làm tổn hại tới quan hệ hai nước, gây bất ổn cho hệ thống XHCN, mà còn tạo

nên những đe dọa cho hoà bình, an ninh khu vực. *Mối mâu thuẫn này đã làm cho Châu Á - Thái Bình Dương không thể yên bình như tên gọi của nó mà đứng trước nguy cơ bão táp, thậm chí phải đối mặt với "sóng thần"*.

Nguyên nhân của sự căng thẳng trong quan hệ Xô - Trung phải được nhìn từ nhiều góc độ:

*Thứ nhất:* Xét về hình thức, mâu thuẫn Xô - Trung đều được nhìn thấy là bắt đầu từ sự bất đồng giữa hai Đảng của hai nước. Khi Trung Quốc có những thất bại trong nước (Cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội đã đẩy con đường xây dựng XHCN "Đại nhảy vọt" của Mao Trạch Đông vào bế tắc), Mao Trạch Đông đã phủ nhận con đường của Liên Xô, phủ nhận sự sùng bái Liên Xô, đòi xét lại con đường XHCN do Liên Xô khám phá và xây dựng, phê phán con đường "giáo điều của Liên Xô". Trên cơ sở đó, Trung Quốc muốn lựa chọn cho mình một con đường riêng.

Bên cạnh những bất đồng về tư tưởng, về đường lối, vấn đề biên giới hai nước như chất xúc tác thúc đẩy nhanh chóng quá trình tan vỡ của mối quan hệ đồng minh chiến lược Xô - Trung, đẩy Trung Quốc vào thế buộc phải liên minh với Mỹ để chống Liên Xô và phục vụ cho lợi ích riêng của mình.

*Thứ hai:* Nhìn từ nguồn gốc sâu xa của vấn đề, ta phải nhìn từ tư tưởng của chủ nghĩa Mao, "chủ nghĩa dân tộc Đại Hán". Trung Quốc vốn có tư tưởng chủ nghĩa nước

<sup>14</sup> TTXVN, *Kiểm điểm lại mâu thuẫn Xô - Trung*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 1/3/1983.

lớn từ trong lịch sử, đó là nền tảng của học thuyết thế giới thứ 3 của Mao Trạch Đông sau này. *Đây là cốt lõi, là nền tảng bất biến để Trung Quốc xây dựng đường lối đối ngoại qua các thời kỳ một cách "khả biến".*

Chính từ nền tảng đó mà sau khi cách mạng thành công và trong suốt thập kỷ 50 của thế kỷ XX, Trung Quốc không thể không trở thành đồng minh của Liên Xô. Nhưng trong thời gian xây dựng mối quan hệ "đồng minh chiến lược" ấy, một mặt vấn đề biên giới chưa được giải quyết thoả mãn khiến Trung Quốc "bằng mặt mà chẳng bằng lòng", song vẫn phải dựa vào Liên Xô để phát triển. Mặt khác, Liên Xô là nước đi đầu trong công cuộc xây dựng con đường XHCN, có tiềm lực mạnh và nhất là nằm trong lòng cuộc Chiến tranh Lạnh, nên muốn đẩy mạnh sự phát triển của hệ thống XHCN trên toàn thế giới, tất nhiên dưới sự chi phối của Liên Xô. Vì thế, Trung Quốc sau khi đã có những bước phát triển nhất định, muốn khẳng định tư tưởng nước lớn của mình nhưng chưa thể vượt lên được Liên Xô. Vì không chịu coi Trung Quốc là một cường quốc bình đẳng, nên Liên Xô trở thành "chướng ngại vật" trên con đường và tham vọng của Trung Quốc. Trong hoàn cảnh đó, tất yếu Trung Quốc sẽ phải rẽ ngang trên chặng đường liên minh với Liên Xô và duyên cớ đầu tiên Trung Quốc tạo ra là xoáy sâu vào những bất đồng giữa hai Đảng của hai nước, tiếp đó là vấn đề biên giới được đặt

ra đã đẩy mối quan hệ đồng minh Xô - Trung vào tan vỡ.

*Thứ ba:* Song song với những nguyên nhân sâu xa trên, ta thấy trong thực tế của thập kỷ 60 và 70 của thế kỷ XX, Trung Quốc chìm ngập trong khủng hoảng kinh tế, xã hội. Những khó khăn trong nước và nhu cầu về vốn, kĩ thuật... đã đẩy Trung Quốc xích lại gần Mỹ với mong muốn có một kế hoạch Massan thứ 2 trong lịch sử Mỹ dành cho Trung Quốc, tạo cú hích cho nền kinh tế Trung Quốc nhanh chóng phục hồi và phát triển. Sự liên minh Trung - Mỹ là yếu tố quyết định trực tiếp làm tan vỡ hoàn toàn mối quan hệ "đồng minh chiến lược Xô - Trung".

Như vậy, chính sách chống Liên Xô của Trung Quốc thực chất chỉ là *phương tiện* để Trung Quốc thực hiện những khát vọng của mình, bởi đối với Trung Quốc "*mèo trắng hay mèo đen không quan trọng*", khiến cho quan hệ Xô - Trung liên tục biến đổi về bản chất. Cục diện mâu thuẫn Xô - Trung đã thúc đẩy cho cuộc chiến tranh lạnh giữa hai cực Xô - Mỹ diễn ra mạnh mẽ ngay trong lòng châu Á, tác động tiêu cực đến an ninh khu vực.

Hai mươi năm đầy sóng gió trong quan hệ Xô - Trung trong lịch sử đã trở thành vết sẹo, song nó vẫn không dễ gì mất đi một sớm, một chiều. Chính vì vậy, khi mối quan hệ "đối tác chiến lược" Nga - Trung Quốc ngày nay phát triển đầy triển vọng, nhưng

trong lòng nó vẫn chứa đựng không ít những tồn tại, thách thức, khiến ta không khỏi băn khoăn: *Liệu vết thương đã được gắp miệng trong quan hệ hai nước có khi nào tái phát trong tương lai?*

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A.A Gorômicô (1961), *Tình hình quốc tế và chính sách đối ngoại của Liên Xô*, Nxb Sự thật.
2. A.A Gorômicô, (1968), *Báo cáo của Bộ trưởng Bộ ngoại giao Liên Xô: Tình hình quốc tế và chính sách đối ngoại của Liên Xô*, Nxb Thông tấn xã báo chí.
3. BCH TW Đảng Cộng sản Trung Quốc, *Tuyên bố của BCH TW Đảng Cộng sản Trung Quốc ngày 1/7/1963 về quan hệ Xô - Trung*.
4. BCH TW Đảng Cộng sản Trung Quốc, (1964), *Bảy bức thư trao đổi giữa BCH TW Đảng Cộng sản Trung Quốc với BCH TW Đảng Cộng sản Liên Xô*, Nxb Bắc Kinh.
5. BCH TW Đảng Cộng sản Trung Quốc, (1969), *Tuyên bố của Chính phủ nước CHND Trung Hoa ngày 24/5/1969*, Nxb Ngoại văn - Bắc Kinh.
6. BCH TW Đảng Cộng sản Liên Xô, (1963), *Thư ngỏ của BCH TW Đảng Cộng sản Liên Xô gửi BCH TW Đảng Cộng sản Trung Quốc ngày 19/7/1963*, Nxb Sự thật.
7. BCH TW Đảng Cộng sản Liên Xô, (1964), *Thư trao đổi ý kiến về các vấn đề quốc tế giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nxb Sự thật.
8. BCH TW Đảng Cộng sản Liên Xô, (1969), *Tuyên bố của chính phủ Liên Xô ngày 13/6/1969*, Nxb Thông tấn xã Nôvôxti.
9. Cohen, Warren I (1999), *America's response to China: a history of Sino-American relations. Fourth edition*, Columbia University Press, NewYork.
10. Griffith William E.(1970), *The Sino - Soviet Rift*, MIT Press, Cambridge.
11. John King Fairbank and Robert Bowie (1962), *Communist China 1955 - 1959: Policy Documents with Analifsis*, Harvard University Press.
12. Oksenberg, Michael and Robert Oxnam (1978), *Dragon and Eagle: United States - China Relations, past and future*, Basic books, NewYork.
13. Zagoria, Donald S. (1962), *The Sino- Soviet Conflict 1956 - 1961*, Princeton University Press.
14. TTXVN, *Kiểm điểm lại mâu thuẫn Xô - Trung*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 1/3/1983.
15. TTXVN, *Thực chất những khó khăn trong các cuộc thương lượng về vấn đề biên giới Xô - Trung*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 5/2/1982.